

THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ VÀ ĐỒ ÁN CHUYÊN MÔN

ĐỀ TÀI SNEAKERHEAD

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Trịnh Văn Chung

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Đức Thành

Mã sinh viên: 2310900098

Lớp: K23CNT2

Khóa: K23



Mục lục



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ THUẬT NGỮ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Chương 1 : Nghiên cứu cơ sở lí thuyết

Chương 2 : Tổng quan về đề tài

Chương 3 : Phân tích yêu cầu khách hàng và thiết kế hệ thống

Chương 4 : Xây dựng hệ thống

Chương 5 : Kết luận và hướng phát triển

DANH MỤC BẢNG BIỂU



NDT_QUAN_TRI

Tên cột	Kiểu dữ liệu		Ràng buộc	Tự động		Ghi chú
	MySQL	MSSQL		MySQL	MSSQL	
ID	INT	INT	PRIMARY KEY	AUTO_INCREMENT	IDENTITY	Khóa chính, tự động tăng
ndtTaiKhoan	varchar(255)	varchar(255)	UNIQUE			
ndtMatKhau	varchar(255)	varchar(255)				Mã hóa
ndtTrangThai	tinyint	tinyint				0:Cho phép đăng nhập / 1:Khóa

NDT_SAN_PHAM

Tên cột	Kiểu dữ liệu		Ràng buộc	Tự động		Ghi chú
	MySQL	MSSQL		MySQL	MSSQL	
ID	INT	INT	PRIMARY KEY	AUTO_INCREMENT	IDENTITY	
ndtMaSanPham	varchar(255)	varchar(255)	UNIQUE			
ndtTenSanPham	varchar(255)	varchar(255)				
ndtHinhAnh	varchar(255)	varchar(255)				
ndtSoLuong	int	int				
ndtDonGia	float	float				
ndtMaLoai	int	int	REFERENCES NDT_LOAI_SAN_PHAM(ID)			
ndtTrangThai	tinyint	tinyint				0:Hiển thị / 1:Khóa

NDT_LOAI_SAN_PHAM

Tên cột	Kiểu dữ liệu		Ràng buộc	Tự động		Ghi chú
	MySQL	MSSQL		MySQL	MSSQL	
ID	INT	INT	PRIMARY KEY	AUTO_INCREMENT	IDENTITY	
ndtMaLoai	varchar(255)	varchar(255)	UNIQUE			
ndtTenLoai	varchar(255)	varchar(255)				
ndtTrangThai	tinyint	tinyint				0:Hiển thị / 1:Khóa

DANH MỤC BẢNG BIỂU

NDT_KHACH_HANG

Tên cột	Kiểu dữ liệu		Ràng buộc	Tự động		Ghi chú
	MySQL	MSSQL		MySQL	MSSQL	
ID	INT	INT	PRIMARY KEY	AUTO_INCREMENT	IDENTITY	
ndtMaKH	varchar(255)	varchar(255)	UNIQUE			
ndtTenKH	varchar(255)	varchar(255)				
ndtEmail	varchar(255)	varchar(255)	UNIQUE			Tài khoản đăng nhập
ndtMatKhau	varchar(255)	varchar(255)				
ndtDienThoai	varchar(10)	varchar(10)	UNIQUE			Tài khoản đăng nhập
ndtDiaChi	varchar(255)	varchar(255)				
ndtNgayDK	DateTime	DateTime				
ndtTrangThai	tinyint	tinyint				0: Hoạt động / 1: Tạm khóa / 2:Khóa

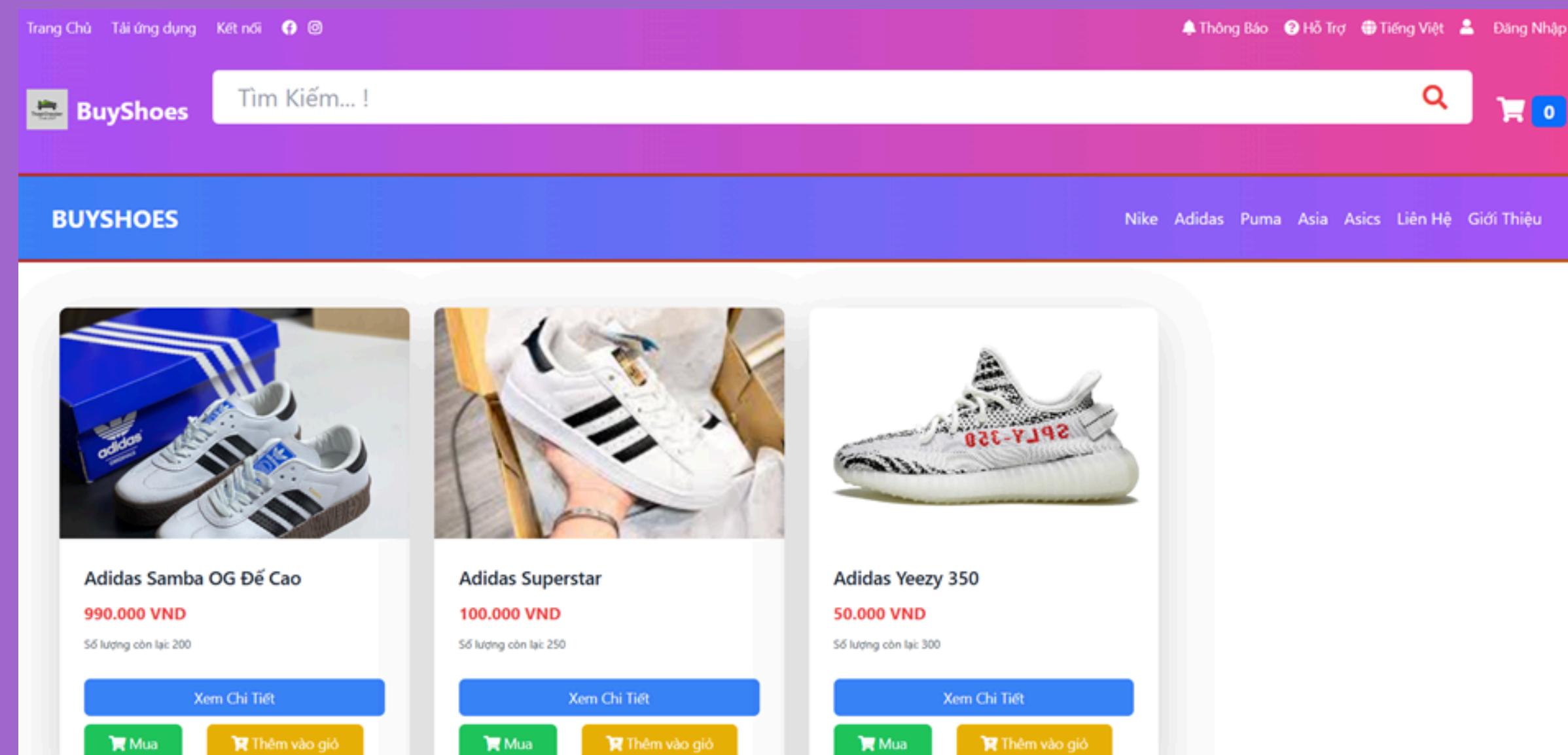
NDT_HOA_DON

Tên cột	Kiểu dữ liệu		Ràng buộc	Tự động		Ghi chú
	MySQL	MSSQL		MySQL	MSSQL	
ID	INT	INT	PRIMARY KEY	AUTO_INCREMENT	IDENTITY	
ndtMaHD	varchar(255)	varchar(255)	UNIQUE			
ndtMaKH	int	int	REFERENCCESS NDT_KHACH_HANG(ID)			
ndtNgayHD	DateTime	DateTime				
ndtHoTenKH	varchar(255)	varchar(255)				Họ tên người nhận
ndtEmail	varchar(255)	varchar(255)				Email người nhận
ndtDienThoai	varchar(10)	varchar(10)				Điện thoại người nhận
ndtDiaChi	varchar(255)	varchar(255)				Địa chỉ người nhận
ndtTongTriGia	float	float				
ndtTrangThai	tinyint	tinyint				0: Chờ xử lý / 1: Đang xử lý / 2: Đã hoàn thành

NDT_CT_HOA_DON

Tên cột	Kiểu dữ liệu		Ràng buộc	Tự động		Ghi chú
	MySQL	MSSQL		MySQL	MSSQL	
ID	INT	INT	PRIMARY KEY	AUTO_INCREMENT	IDENTITY	
ndtHoaDonID	int	int	REFERENCES NDT_HOA_DON(ID)			
ndtSanPhamID	int	int	REFERENCES NDT_SAN_PHAM(ID)			Unique
ndtSLMua	int	int				
ndtDonGiaMua	float	float				
ndtThanhTien	float	float				
ndtTrangThai	tinyint	tinyint				1: Trả lại / 2: Xóa

DANH MỤC HÌNH ẢNH

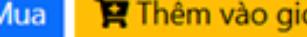


DANH MỤC HÌNH ẢNH

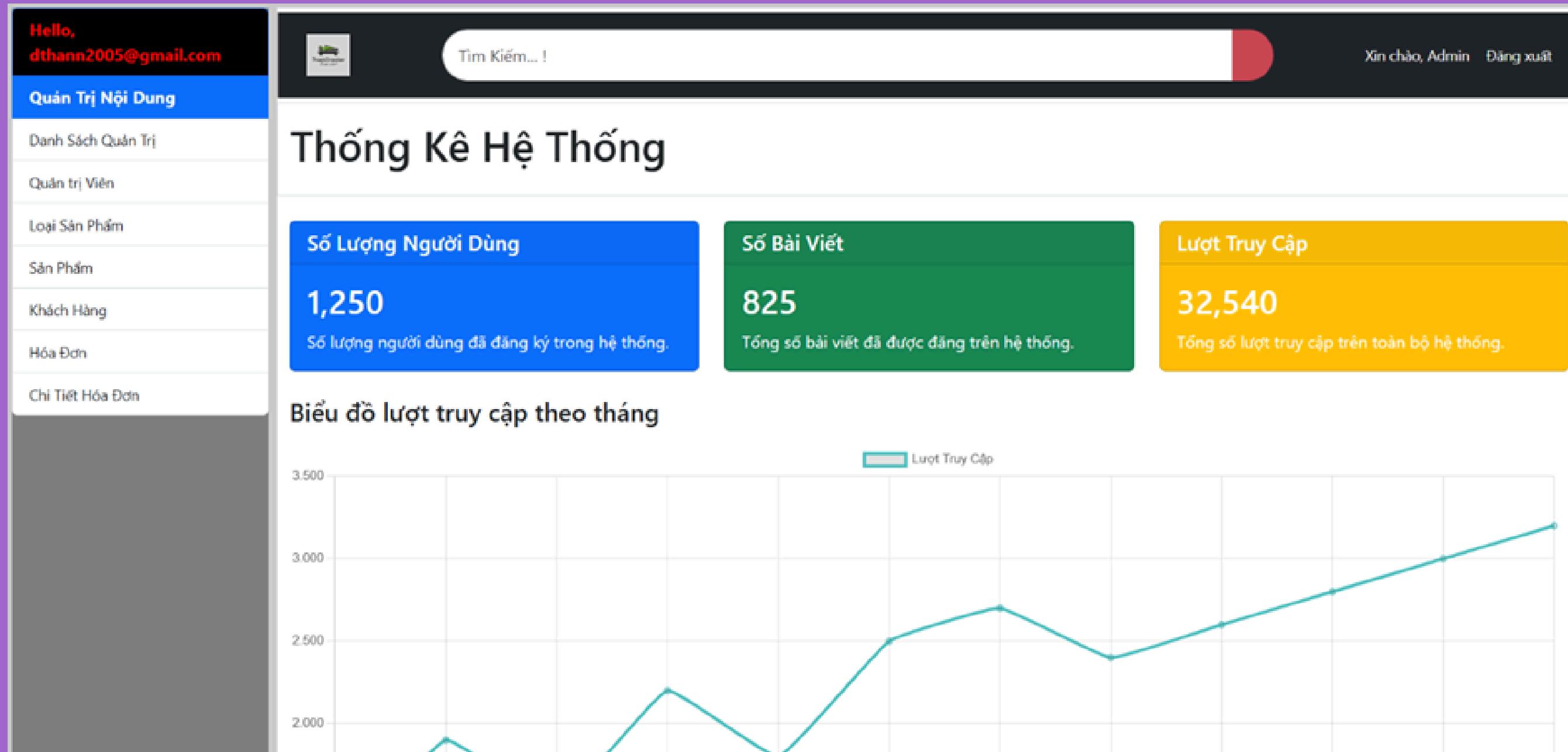
Trang Chủ Tải ứng dụng Kết nối  

Thông Báo  Hỗ Trợ  Tiếng Việt  Đăng Nhập

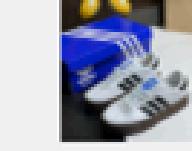
 **BuyShoes**   0

 <p>Adidas Samba OG Đế Cao 990.000 VND Số lượng còn lại: 200</p> <p>Xem Chi Tiết  </p>	 <p>Adidas Superstar 100.000 VND Số lượng còn lại: 250</p> <p>Xem Chi Tiết  </p>	 <p>Adidas Yeezy 350 50.000 VND Số lượng còn lại: 300</p> <p>Xem Chi Tiết  </p>
		

DANH MỤC HÌNH ẢNH



DANH MỤC HÌNH ẢNH

Danh Mục Sản Phẩm								
#	Mã Sản Phẩm	Tên Sản Phẩm	Hình Ảnh	Số Lượng	Đơn Giá	Mã Loại	Trạng Thái	Chức Năng
1	A001	Adidas Samba OG Đế Cao		200	990.000 VND	1	Hiển Thị	
2	A002	Adidas Superstar		250	100.000 VND	1	Hiển Thị	
3	A003	Adidas Yeezy 350		300	50.000 VND	1	Hiển Thị	
4	N001	Jordan 1 Retro High OG		2150	900.000 VND	2	Hiển Thị	
5	N002	Nike Air Force 1		200	350.000 VND	2	Hiển Thị	

Mục lục



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ THUẬT NGỮ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Chương 1 : Nghiên cứu cơ sở lí thuyết

Chương 2 : Tổng quan về đề tài

Chương 3 : Phân tích yêu cầu khách hàng và thiết kế hệ thống

Chương 4 : Xây dựng hệ thống

Chương 5 : Kết luận và hướng phát triển



CHƯƠNG 1

Nghiên cứu cơ sở lý thuyết

1.1. Tổng quan về lập trình thiết kế giao diện website

1.1.1. Giới thiệu về HTML5

01. HTML5 là gì?

- Phiên bản mới nhất của HTML (HyperText Markup Language)
- Được phát triển bởi:
- W3C (World Wide Web Consortium)
- WHATWG (Web Hypertext Application Technology Working Group)

02. Cải tiến nổi bật

- Thẻ mới: <article>, <section>, <header>, <footer>, <nav>
 - Lợi ích: Cải thiện cấu trúc và tổ chức nội dung

03. Tính năng mới

- Hỗ trợ đa phương tiện:
- Thẻ <audio> và <video> nhúng trực tiếp nhạc/video mà không cần Flash
- Geolocation API: Định vị vị trí người dùng
- Lưu trữ dữ liệu cục bộ

04. Ưu điểm nổi bật

- Tương thích tốt trên thiết bị di động
- Tính tương thích ngược với các trình duyệt cũ
- Là nền tảng quan trọng trong phát triển web hiện đại



1.1.2. Giới thiệu về CSS3

- CSS3: Phiên bản mới nhất của Cascading Style Sheets, giúp thiết kế giao diện web đẹp mắt và linh hoạt hơn.
- Tính năng nổi bật:
 1. Flexbox & Grid Layout: Xây dựng bố cục dễ dàng, linh hoạt.
 2. Hiệu ứng động: Transitions, Animations, Transformations.
 3. Web Fonts: Sử dụng phông chữ tùy chỉnh (Google Fonts).
 4. Hiệu ứng nền: Gradients, bo góc (border-radius).
- Lợi ích: Tạo giao diện hiện đại, tối ưu trải nghiệm người dùng.



1.1.3. Tổng quan về ngôn ngữ lập trình Javascript

- JavaScript: Ngôn ngữ lập trình phía client, giúp tạo tính năng tương tác và động trên trang web.
- Đặc điểm nổi bật:
 1. Hoạt động trực tiếp trên trình duyệt, thay đổi nội dung trang không cần tải lại.
 2. Xử lý sự kiện: Nhấp chuột, di chuột, bàn phím.
 3. Thao tác linh hoạt:
 - Thay đổi nội dung HTML.
 - Gửi yêu cầu server (AJAX).
 - Kiểm tra dữ liệu biểu mẫu.
- Thư viện/Framework phổ biến:
- jQuery, React, Angular: Đơn giản hóa xử lý và tăng tốc phát triển.
- Ứng dụng: Công cụ không thể thiếu để xây dựng trang web động và tương tác

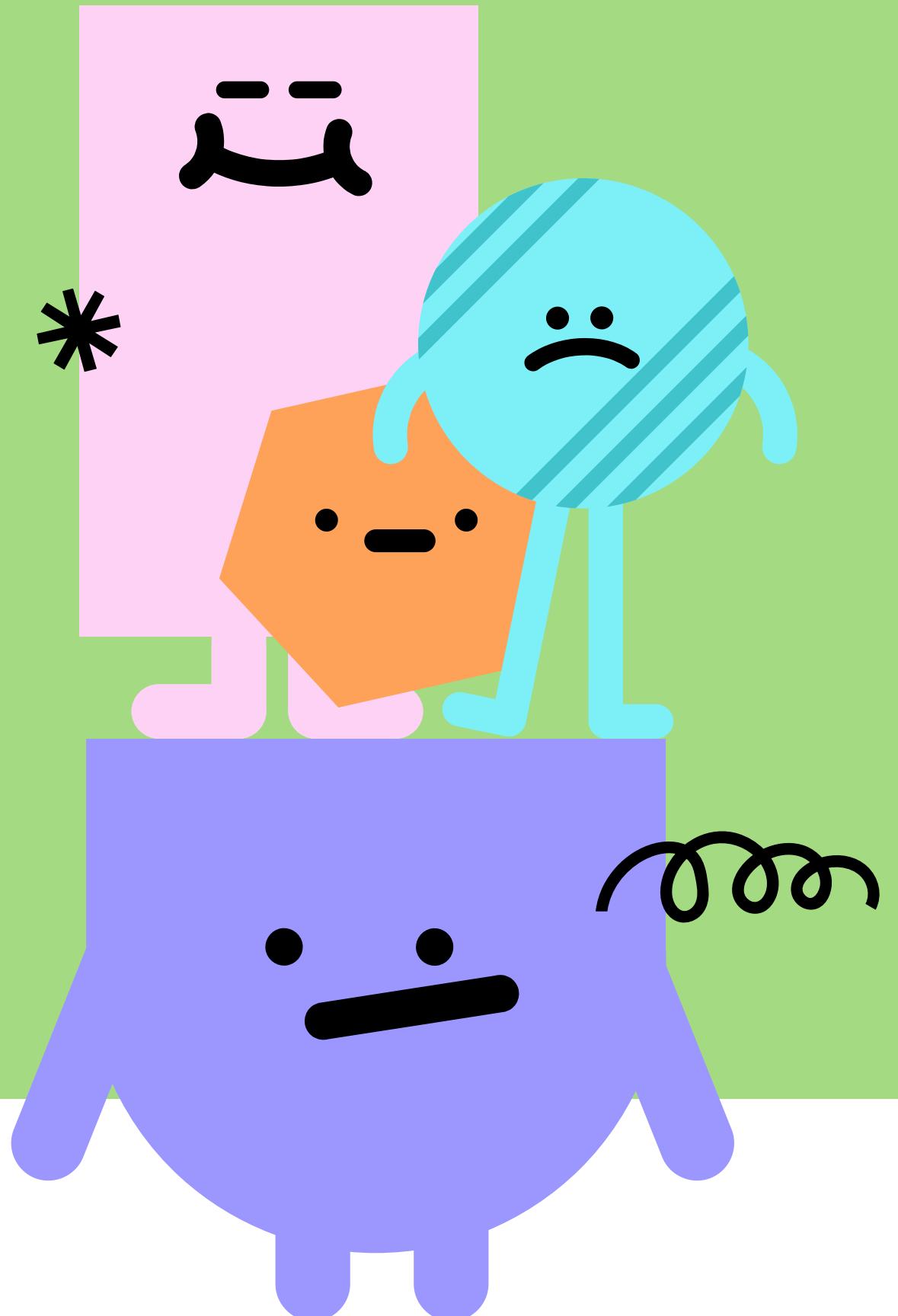


1.1.4. Thư viện Jquery

- jQuery: Thư viện JavaScript phổ biến, giúp đơn giản hóa thao tác DOM và xử lý sự kiện.
- Tính năng nổi bật:
 1. Truy cập, thay đổi, xử lý các phần tử HTML dễ dàng.
 2. Tạo hiệu ứng và hoạt ảnh mượt mà mà không cần nhiều mã.
 3. Hỗ trợ AJAX: Tải dữ liệu từ server không cần làm mới trang.
- Ưu điểm:
 - Tương thích mọi trình duyệt hiện đại.
 - Hỗ trợ thiết bị di động.
 - Tăng tốc phát triển web hiệu quả.

1.1.5. Framework Bootstrap

- Bootstrap: Framework mã nguồn mở phát triển giao diện web, do Twitter phát triển.
- Tính năng nổi bật:
 1. Responsive Design: Tương thích với mọi thiết bị và kích thước màn hình.
 2. Grid System: Tạo bố cục linh hoạt, dễ điều chỉnh.
 3. Thành phần giao diện:
 - Thanh điều hướng, form, nút, bảng, biểu đồ.
 4. JavaScript sẵn có: Modal, carousel, tooltips, tăng tính tương tác.
- Lợi ích: Thiết kế giao diện đẹp, chuẩn, không cần nhiều mã CSS/JS.



1.2.Tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL

1.2.1. Giới thiệu về MySQL

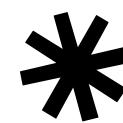
- MySQL: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở, phổ biến, phát triển bởi Oracle.
- Đặc điểm nổi bật:
 - 1.Sử dụng SQL: Quản lý và thao tác dữ liệu hiệu quả.
 - 2.Tương thích đa nền tảng: Windows, Linux, macOS.
 - 3.Tích hợp dễ dàng: Đặc biệt với ứng dụng web sử dụng PHP.
- Ứng dụng:
- Phù hợp từ các trang web nhỏ đến hệ thống lớn (Facebook, Twitter, YouTube).
- Lợi ích: Hiệu suất cao, dễ sử dụng, cộng đồng hỗ trợ mạnh mẽ.



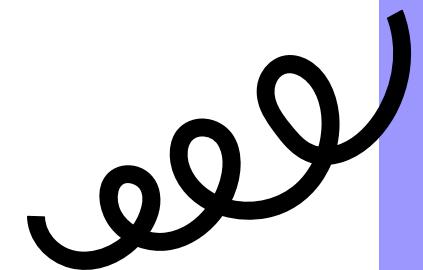
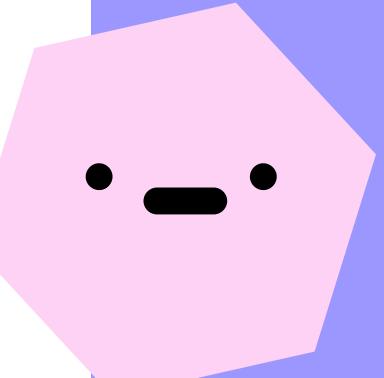
1.2.2. Ưu điểm của MySQL

- **Hiệu suất cao:** Xử lý nhanh, phù hợp với cả hệ thống lớn.
- **Dễ sử dụng:** Giao diện thân thiện, dễ tích hợp.
- **Ổn định cao:** Đáp ứng tốt nhu cầu của các ứng dụng web.
- **Miễn phí & mã nguồn mở:** Hỗ trợ mạnh mẽ từ cộng đồng lớn.
- **Replication:** Sao chép dữ liệu giữa máy chủ, tăng khả năng chịu tải và tính sẵn sàng.
- **Bảo mật mạnh mẽ:**
- **Mã hóa kết nối:** Đảm bảo an toàn truyền dữ liệu.
- **Phân quyền truy cập:** Hạn chế quyền không hợp lệ.

1.2.3. Nhược điểm của MySQL

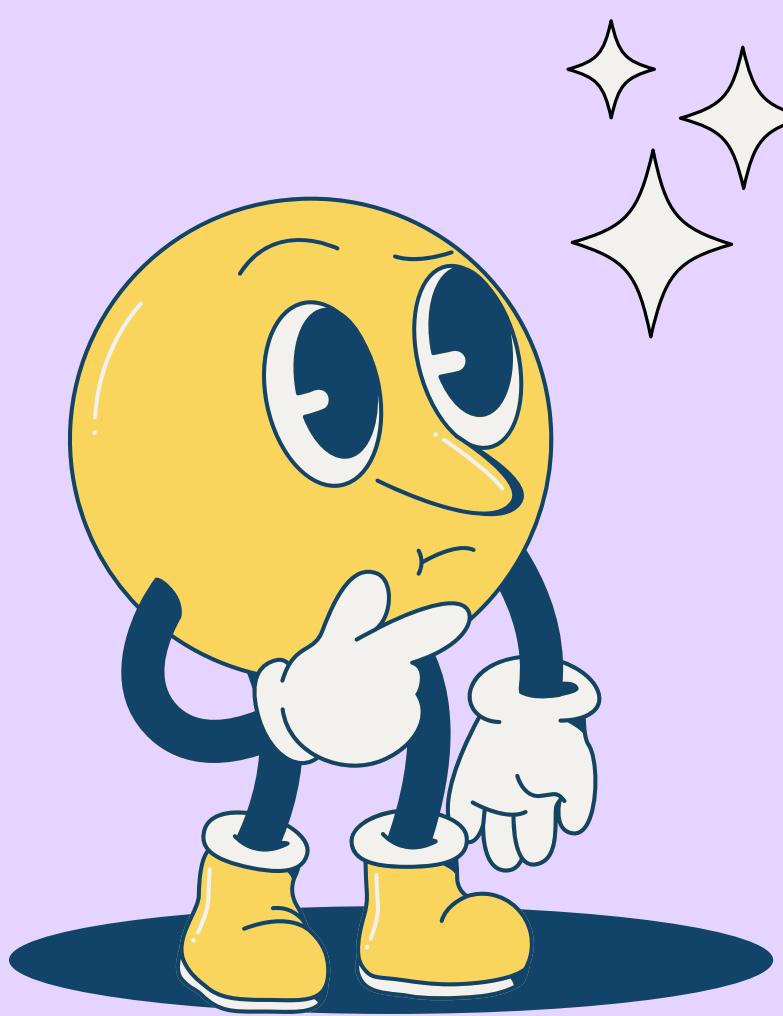


- Hạn chế về tính năng nâng cao:
- Triggers và stored procedures không mạnh mẽ như PostgreSQL.
- Khả năng xử lý tính toán phức tạp thấp:
- Không phù hợp với các tính toán hoặc nghiệp vụ phức tạp.
- Hỗ trợ truy vấn đệ quy sâu kém:
- Gặp khó khăn trong xử lý các truy vấn yêu cầu đệ quy phức tạp.
- Hạn chế trong các ứng dụng doanh nghiệp lớn:
- Không lý tưởng cho các hệ thống yêu cầu tính năng cao cấp.



1.3.Tổng quan về ngôn ngữ lập trình phía máy chủ

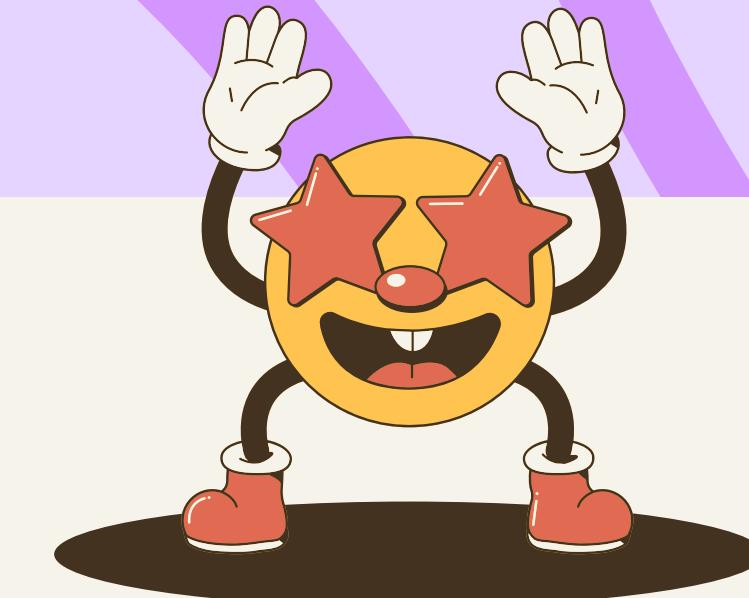
1.3.1. Giới thiệu về nền tảng công nghệ nguồn mở

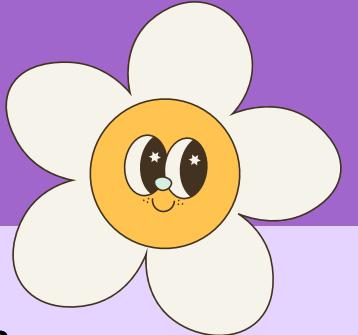
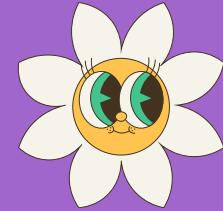
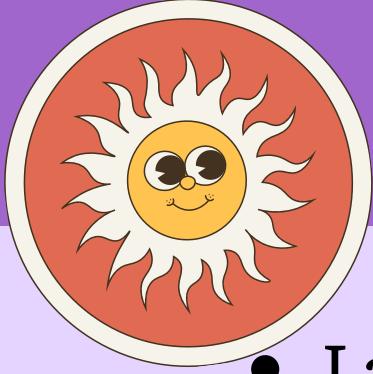


- Định nghĩa: Phần mềm có mã nguồn mở, có thể truy cập, thay đổi và phân phối tự do.
- Lợi ích:
 1. Linh hoạt: Dễ dàng tùy chỉnh và phát triển.
 2. Chi phí thấp: Không phải trả phí bản quyền.
 3. Cộng đồng mạnh mẽ: Hỗ trợ liên tục và cải tiến từ cộng đồng lập trình viên.
- Công nghệ nguồn mở phổ biến:
 - PHP: Lập trình web phía server.
 - MySQL: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
 - Apache & Nginx: Web server.
- Ưu điểm:
 - Giảm chi phí phát triển.
 - Cải thiện khả năng mở rộng.
 - Thúc đẩy sự đổi mới trong công nghệ.

1.3.2. Giới thiệu về ngôn ngữ lập trình PHP

- PHP (Hypertext Preprocessor): Ngôn ngữ lập trình phía máy chủ, phổ biến trong phát triển web.
- Tính năng nổi bật:
- Nhúng vào HTML: Dễ dàng tích hợp và phát triển các trang web động.
- Tương tác với MySQL: Kết nối và thao tác với cơ sở dữ liệu để xây dựng các trang web động.
- Ứng dụng:
- Phát triển blog cá nhân, hệ thống quản lý nội dung (CMS), các ứng dụng web phức tạp.
- Framework hỗ trợ:
- Laravel, Symfony, CodeIgniter: Giúp tăng tốc độ phát triển và tổ chức mã nguồn hiệu quả hơn.





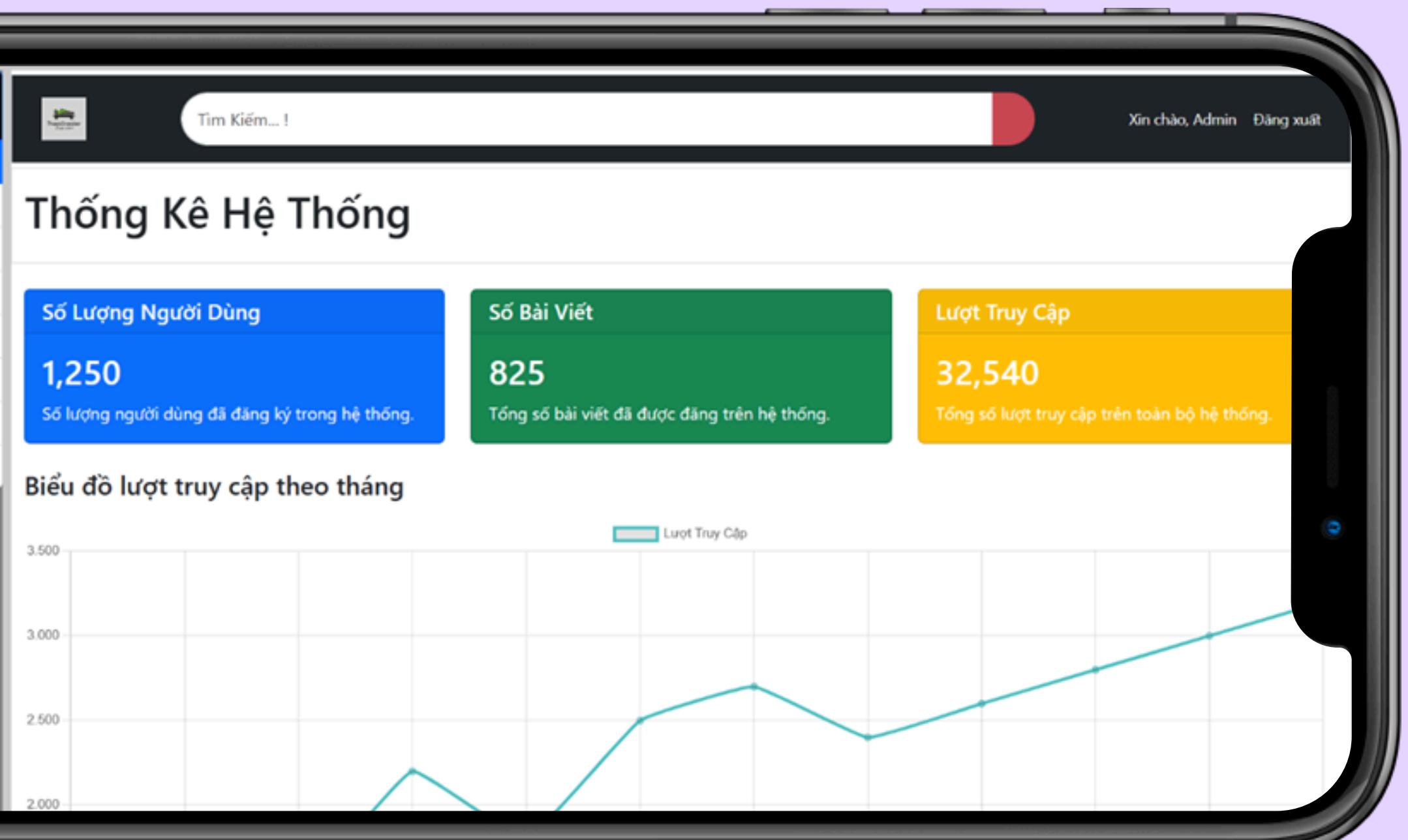
1.3.3. *Tổng quan về Framework PHP Laravel*

- Laravel: Framework PHP mã nguồn mở, giúp đơn giản hóa quá trình phát triển ứng dụng web.
- Tính năng nổi bật:
- Cấu trúc MVC: Tổ chức mã nguồn dễ dàng và dễ bảo trì.
- Routing, Caching, Authentication: Cải thiện hiệu suất và bảo mật ứng dụng.
- ORM (Eloquent): Tương tác với cơ sở dữ liệu dễ dàng và hiệu quả.
- Công cụ hỗ trợ:
- Artisan: Công cụ dòng lệnh giúp tự động hóa các tác vụ.
- Laravel Mix: Quản lý tài sản phía frontend và biên dịch mã dễ dàng.
- Lợi ích:
- Tăng tốc phát triển: Giảm thời gian phát triển với các tính năng sẵn có.
- Tối ưu hiệu suất: Cải thiện tốc độ và hiệu quả của ứng dụng web.



CHƯƠNG 2:

TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI



Đặt vấn đề:

Trong bối cảnh thị trường giày dép ngày càng phát triển, nhu cầu của người tiêu dùng về chất lượng, mẫu mã và dịch vụ ngày càng cao. Tuy nhiên, có một số vấn đề tồn tại trong ngành này mà nhiều doanh nghiệp gặp phải, bao gồm sự cạnh tranh gay gắt, việc quản lý hàng tồn kho khó khăn, và việc tiếp cận đúng đối tượng khách hàng. Dự án bán giày của chúng tôi nhằm mục đích giải quyết những vấn đề này bằng cách cung cấp những sản phẩm giày chất lượng cao, mẫu mã đa dạng và dịch vụ khách hàng tốt, đồng thời áp dụng công nghệ vào quy trình bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.



2.2. Hệ thống hiện tại

Hiện tại, hệ thống của chúng tôi chủ yếu dựa vào một website bán hàng trực tuyến. Website này được xây dựng nhằm mục đích cung cấp cho khách hàng một nền tảng mua sắm giày tiện lợi và dễ dàng, với giao diện thân thiện và thông tin sản phẩm rõ ràng. Các tính năng cơ bản của website hiện tại bao gồm:



.....

1. Giới thiệu sản phẩm:

Website hiển thị các mẫu giày với hình ảnh chi tiết, thông số kỹ thuật và giá cả. Các sản phẩm được phân loại theo từng nhóm (giày thể thao, giày công sở, giày nữ, giày nam,...) để người dùng dễ dàng tìm kiếm.



.....

2. Tìm kiếm sản phẩm:

Website cung cấp chức năng tìm kiếm sản phẩm đã được đăng tải lên trên hệ thống



Tổng kết

Mặc dù hệ thống hiện tại chủ yếu tập trung vào website bán hàng trực tuyến, chúng tôi đã tạo ra một nền tảng cơ bản để phát triển trong tương lai, với mục tiêu mở rộng các chức năng và cải tiến trải nghiệm người dùng.

2.2.1. Hệ thống đề xuất

2.2.1.1. Hệ thống quản lý bán giày sneaker sử dụng framework Laravel

Hệ thống được đề xuất nhằm khắc phục những hạn chế của hệ thống hiện tại, đồng thời mang lại các lợi ích vượt trội cho doanh nghiệp:

2.2.1.2. Tính năng mạnh mẽ và linh hoạt:

- Laravel cung cấp công cụ quản lý cơ sở dữ liệu hiệu quả, giao diện thiết kế thân thiện và hệ thống bảo mật cao, đảm bảo vận hành mượt mà và an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tích hợp với các dịch vụ cao cấp như API từ các hãng vận chuyển, cổng thanh toán trực tuyến, và các nền tảng marketing.

2.2.1.3. Tự động hóa và cá nhân hóa:

- Hệ thống tự động gửi thông báo về lịch trình khuyến mãi, nhắc nhở khách hàng về đơn hàng chưa hoàn tất, và cung cấp báo cáo chi tiết về tình trạng kinh doanh.
- Đề xuất sản phẩm cá nhân hóa dựa trên sở thích và hành vi mua sắm của khách hàng, nâng cao trải nghiệm mua sắm.

2.2.1.4. Khả năng mở rộng và tùy chỉnh linh hoạt:

- Hệ thống dễ dàng mở rộng để tích hợp các tính năng như chương trình khách hàng thân thiết, quản lý sự kiện ra mắt sản phẩm mới, và báo cáo phân tích thị trường.
- Tùy chỉnh theo nhu cầu của từng doanh nghiệp, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu đặc thù trong ngành giày sneaker.

2.2.1.5. Mục tiêu của hệ thống:

- Tối ưu hóa quy trình kinh doanh và dịch vụ hậu mãi.
- Đảm bảo độ chính xác và chuyên nghiệp trong mọi hoạt động quản lý.
- Nâng cao trải nghiệm khách hàng, giúp doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và phát triển bền vững.

2.2.1.6. Hệ thống đề xuất sẽ bao gồm các thành phần chính sau:

- NDT_QUAN_TRI: Danh mục Quản Trị, các chức năng CRUD.
- NDT_LOAI_SAN_PHAM: Danh mục Loại Sản Phẩm, các chức năng CRUD.
- NDT_SAN_PHAM: Danh mục Sản Phẩm, các chức năng CRUD.
- NDT_KHACH_HANG: Danh mục Khách Hàng, các chức năng CRUD.
- NDT_HOA_DON: Danh mục Hóa Đơn, các chức năng CRUD.
- NDT_CT_HOA_DON: Chi tiết Hóa Đơn, các chức năng CRUD.

Hệ thống quản lý bán giày sneaker sử dụng Laravel sẽ mang lại một giải pháp toàn diện, mạnh mẽ và linh hoạt để doanh nghiệp có thể quản lý hiệu quả các khía cạnh quan trọng trong quy trình bán hàng. Hệ thống giúp cải thiện hiệu suất công việc, nâng cao trải nghiệm khách hàng, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và giảm thiểu rủi ro trong quản lý kho và đơn hàng.

2.3. Giới hạn của hệ thống

Mặc dù hệ thống quản lý bán hàng giày sneaker sử dụng framework Laravel có nhiều tính năng hữu ích và sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình bán hàng, quản lý kho và khách hàng, tuy nhiên, hệ thống vẫn có những giới hạn cần phải lưu ý. Dưới đây là một số giới hạn của hệ thống:

1. Giới hạn về tính năng và tính mở rộng:

- Hệ thống có thể chưa đáp ứng toàn bộ các nhu cầu kinh doanh đặc thù như quản lý chương trình giới hạn (limited edition) hay đấu giá sản phẩm.
- Khi quy mô kinh doanh tăng nhanh, việc mở rộng hệ thống để xử lý dữ liệu và giao dịch lớn có thể gặp khó khăn.
- Hạn chế trong tích hợp với các nền tảng quản lý vận chuyển, CRM hoặc hệ thống khác nếu thiếu API tương thích.

2. Yêu cầu về cơ sở hạ tầng và tài nguyên:

- Doanh nghiệp cần đầu tư hạ tầng máy chủ mạnh mẽ để đảm bảo hiệu suất và tốc độ khi xử lý lượng giao dịch lớn.
- Khó khăn trong việc duy trì đội ngũ lập trình viên Laravel, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ.

3. Bảo mật và khả năng xử lý tình huống ngoại lệ:

- Dữ liệu khách hàng và đơn hàng nhạy cảm cần được bảo vệ khỏi tấn công mạng và rò rỉ dữ liệu.
- Hệ thống chưa xử lý tốt các tình huống bất thường như lỗi thanh toán, đơn hàng bị hủy, hoặc thiếu hàng.
- Cần áp dụng biện pháp bảo mật và quy trình dự phòng rõ ràng để giảm thiểu rủi ro.



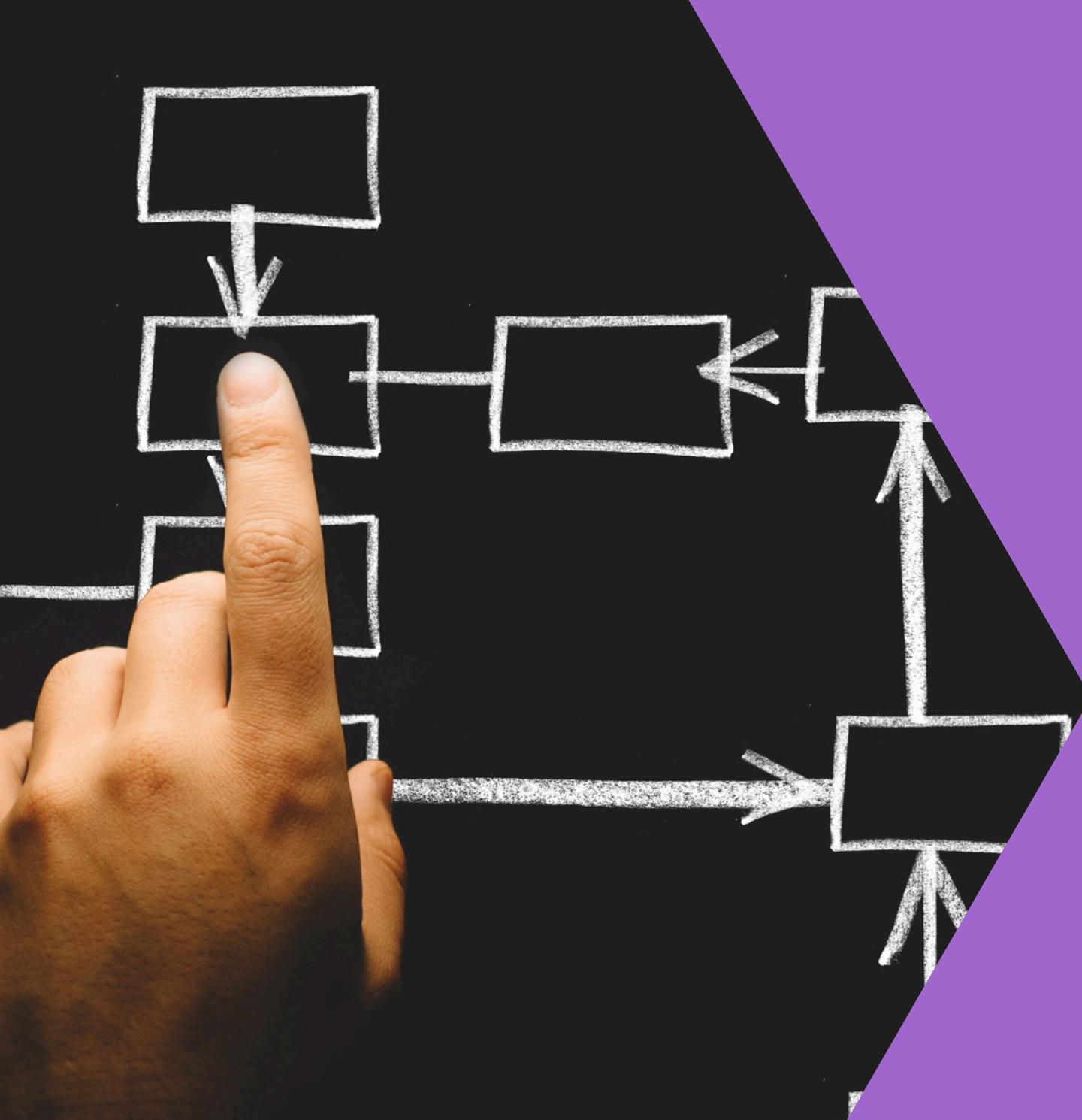
CHƯƠNG 3:

PHÂN TÍCH YÊU CẦU KHÁCH HÀNG VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.1. Người dùng của hệ thống

Đối tượng người dùng của hệ thống bao gồm:

- ❖ Guest (Khách vãng lai)
- ❖ Member (Thành viên)
- ❖ Admin (Quản trị hệ thống).



3.2.1 Member functions (Chức năng dành cho thành viên)

Thành viên chính thức của website sẽ có các chức năng giống như khách vãng lai như:

Xem sản phẩm.

Tìm kiếm sản phẩm.

Lựa chọn sản phẩm vào giỏ hàng.

3.1.Chức năng của hệ thống

3.2.1 Guest (Chức năng dành cho khách vãng lai)

❖ Xem sản phẩm

Mô tả	Khách hàng có thể xem thông tin chi tiết từng loại giày như tên giày, kích cỡ, màu sắc, giá cả...
Nhập	Lựa chọn loại giày cần xem.
Xử lý	Tìm kiếm trong CSDL.
Xuất	Hiển thị thông tin mà khách hàng muốn xem.

❖ Đăng ký thành viên

Mô tả	Khách vãng lai có thể đăng ký làm thành viên.
Nhập	Đưa vào các thông tin đã nhập trong form để kiểm tra.
Xử lý	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra username, email đã được đăng ký hay chưa.- Mật khẩu phải gồm ít nhất 6 ký tự và không có ký tự trắng.- Email nhập vào phải đúng định dạng.- Yêu cầu nhập các thông tin bắt buộc.- Thêm mới các thông tin khách hàng, mã hóa mật khẩu vào CSDL nếu đúng. Nếu không yêu cầu nhập lại.
Xuất	Thông báo khách hàng đăng ký thành công sau khi đã điền đầy đủ thông tin hợp lệ. Quay về trang chủ.

3.2.2 Member functions (Chức năng dành cho thành viên)

Thành viên chính thức của website sẽ có các chức năng giống như khách vãng lai như:

- **Xem sản phẩm.**
- **Tìm kiếm sản phẩm.**
- **Lựa chọn sản phẩm vào giỏ hàng.**

Ngoài ra thành viên chính thức còn có các chức năng sau:

❖ Đăng nhập

Mô tả	Đăng nhập vào website bằng cách nhập username và password đã đăng ký.
Nhập	Nhập username và mật khẩu đã đăng ký.
Xử lý	Truy cập kiểm tra xem tài khoản có tồn tại hay không.
Xuất	Hiển thị thông báo đăng nhập thành công khi khách hàng nhập đúng thông tin đã đăng ký và quay về trang chủ. Thông báo sai thông tin đăng nhập nếu tài khoản chưa đăng ký hoặc bị khóa, yêu cầu nhập lại thông tin đăng nhập!

❖ Đăng xuất

Mô tả	Đăng xuất khỏi website.
Nhập	Nhấn nút thoát để đăng xuất tài khoản.
Xử lý	<ul style="list-style-type: none">- Hủy toàn bộ session của người dùng hiện tại- Đưa trở về chức năng của khách vãng lai.
Xuất	Hiển thị giao diện như khách vãng lai sau khi đã đăng xuất khỏi hệ thống.

3.2.3. Admin functions (Chức năng dành cho quản trị viên)

Quản trị viên có các chức năng chính như sau:

Đăng nhập quản trị

Mô tả	Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống bằng cách nhập username và password vào form đăng nhập.
Nhập	Nhập tài khoản và mật khẩu của quản trị viên.
Xử lý	Kiểm tra thông tin nhập vào có hợp lệ hay không.
Xuất	<ul style="list-style-type: none">- Chuyển đến trang quản trị nếu đăng nhập thành công- Quay lại trang đăng nhập nếu nhập sai.

◆ Đăng xuất quản trị

Mô tả	Thoát khỏi tài khoản quản trị viên.
Nhập	Click vào nút Đăng xuất từ giao diện quản trị.
Xử lý	Hủy session quản trị viên đã đăng nhập.
Xuất	Quay lại trang chủ.

◆ Quản lý tài khoản khách hàng

Mô tả	Quản trị viên có quyền xem thông tin hoặc khóa/kích hoạt, xóa, các tài khoản của thành viên.
Nhập	Chọn lệnh tương ứng của tài khoản cần thao tác.
Xử lý	<p>Với việc xem thông tin tài khoản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiển thị thông tin của khách hàng. <p>Đối với việc xóa tài khoản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thay đổi trạng thái quyền đăng nhập website. <p>Khóa/kích hoạt tài khoản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có quyền khóa/kích hoạt tài khoản của khách hàng
Xuất	Hiển thông tin đã thay đổi.

Quản lý sản phẩm

Mô tả	Quản trị viên có quyền xem thông tin hoặc khóa/kích hoạt, sửa, xóa các sản phẩm
Nhập	Chọn lệnh tương ứng của sản phẩm cần thao tác.
Xử lý	<p>Với việc xem thông tin sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiển thị thông tin của sản phẩm. <p>Đối với việc xóa sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xóa sản phẩm khỏi trang website. <p>Khóa/kích hoạt sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có quyền khóa/hiển thị sản phẩm. <p>Đối với việc sửa sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có thể sửa thông tin của sản phẩm.
Xuất	Hiện thông tin đã thay đổi.

Quản lý loại sản phẩm

Mô tả	Quản trị viên có quyền xem thông tin hoặc khóa/kích hoạt, sửa, xóa các loại sản phẩm
Nhập	Chọn lệnh tương ứng của loại sản phẩm cần thao tác.
Xử lý	<p>Với việc xem thông tin loại sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiển thị thông tin của loại sản phẩm. <p>Đối với việc xóa loại sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xóa loại sản phẩm khỏi trang website. <p>Khóa/kích hoạt loại sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có quyền khóa/hiển thị loại sản phẩm. <p>Đối với việc sửa loại sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có thể sửa thông tin của loại sản phẩm.
Xuất	Hiện thông tin đã thay đổi.

Quản lý hóa đơn

Mô tả	Quản trị viên có quyền xem thông tin hoặc khóa/kích hoạt, sửa, xóa các hóa đơn
Nhập	Chọn lệnh tương ứng của hóa đơn cần thao tác.
Xử lý	<p>Với việc xem thông tin hóa đơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiển thị thông tin của hóa đơn. <p>Đối với việc xóa hóa đơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xóa hóa đơn khỏi trang website. <p>Khóa/kích hoạt hóa đơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có quyền khóa/hiển thị hóa đơn. <p>Đối với việc sửa hóa đơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có thể sửa thông tin của hóa đơn.
Xuất	Hiện thông tin đã thay đổi.

Quản lý chi tiết hóa đơn

Mô tả	Quản trị viên có quyền xem thông tin hoặc khóa/kích hoạt, sửa, xóa các chi tiết hóa đơn
Nhập	Chọn lệnh tương ứng của chi tiết hóa đơn cần thao tác.
Xử lý	<p>Với việc xem thông tin chi tiết hóa đơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiển thị thông tin của chi tiết hóa đơn. <p>Đối với việc xóa chi tiết hóa đơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xóa chi tiết hóa đơn khỏi trang website. <p>Khóa/kích hoạt chi tiết hóa đơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có quyền khóa/hiển thị chi tiết hóa đơn. <p>Đối với việc sửa chi tiết hóa đơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Admin có thể sửa thông tin của chi tiết hóa đơn.
Xuất	Hiện thông tin đã thay đổi.

CHƯƠNG 4:XÂY DỰNG HỆ THỐNG



4.1. Xây dựng phần mềm

4.1.1. Một số mã nguồn chương trình

Mã nguồn danh sách khách hàng

```
public function ndtList()
{
    $khachhangs = NDT_KHACH_HANG::all();
    return view('ndtAdmins.ndtkhachhang.ndt-list',
    ['khachhangs'=>$khachhangs]);
}
```

Mã nguồn Model Hóa Đơn:

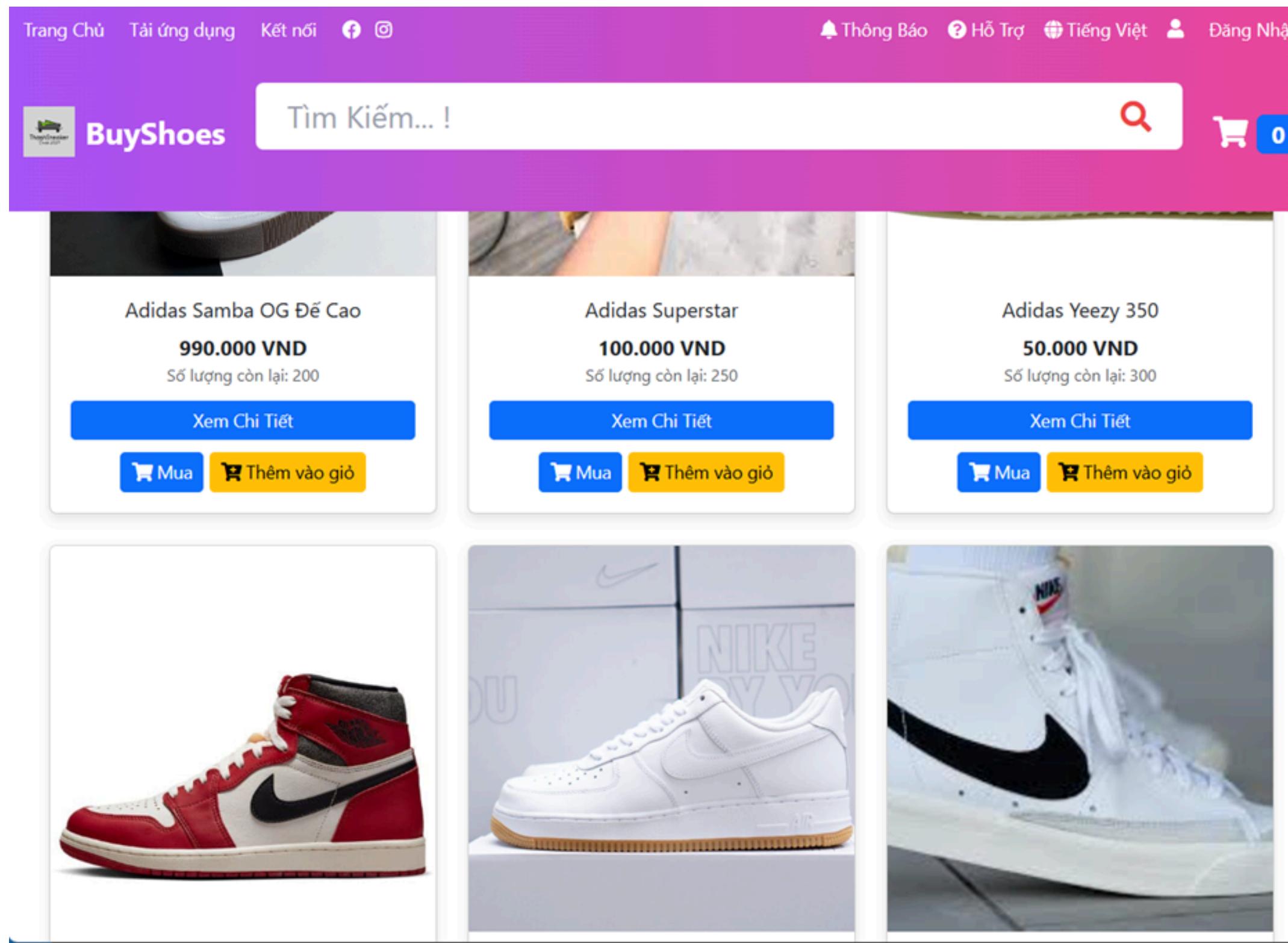
```
class NDT_SAN_PHAM extends Model
{
    use HasFactory;
```

```
protected $table="NDT_SAN_PHAM";
protected $primaryKey = 'id';
public $timestamps = true;
```

```
protected $fillable = [
    'ndtMaSanPham',
    'ndtTenSanPham',
    'ndtHinhAnh',
    'ndtSoLuong',
    'ndtDonGia',
    'ndtMaLoai',
    'ndtTrangThai',
];
public function chiTietHoaDon()
{
    return $this->hasMany(NDT_CT_HOA_DON::class,
    'ndtSanPhamID','id');
}
```

4.1.1.Một số giao diện người dùng và chức năng cụ thể

1. Giao diện trang chủ



The screenshot shows the homepage of the BuyShoes website. The header features a purple navigation bar with links for 'Trang Chủ', 'Tải ứng dụng', 'Kết nối', social media icons, 'Thông Báo', 'Hỗ Trợ', 'Tiếng Việt', and 'Đăng Nhập'. A search bar with placeholder text 'Tìm Kiếm...!' and a shopping cart icon with '0' are also in the header. The main content area displays a grid of six shoe products:

- Adidas Samba OG Đế Cao**
990.000 VND
Số lượng còn lại: 200
[Xem Chi Tiết](#)
[Mua](#) [Thêm vào giỏ](#)
- Adidas Superstar**
100.000 VND
Số lượng còn lại: 250
[Xem Chi Tiết](#)
[Mua](#) [Thêm vào giỏ](#)
- Adidas Yeezy 350**
50.000 VND
Số lượng còn lại: 300
[Xem Chi Tiết](#)
[Mua](#) [Thêm vào giỏ](#)
- 
- 
- 

4.1.1.Một số giao diện người dùng và chức năng cụ thể

2.Giao diện trang quản trị

Hello,
dthann2005@gmail.com

Tìm Kiếm... !

Xin chào, Admin Đăng xuất

Quản Trị Nội Dung

Danh Sách Quản Trị

Quản trị Viên

Loại Sản Phẩm

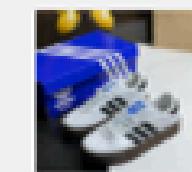
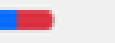
Sản Phẩm

Khách Hàng

Hóa Đơn

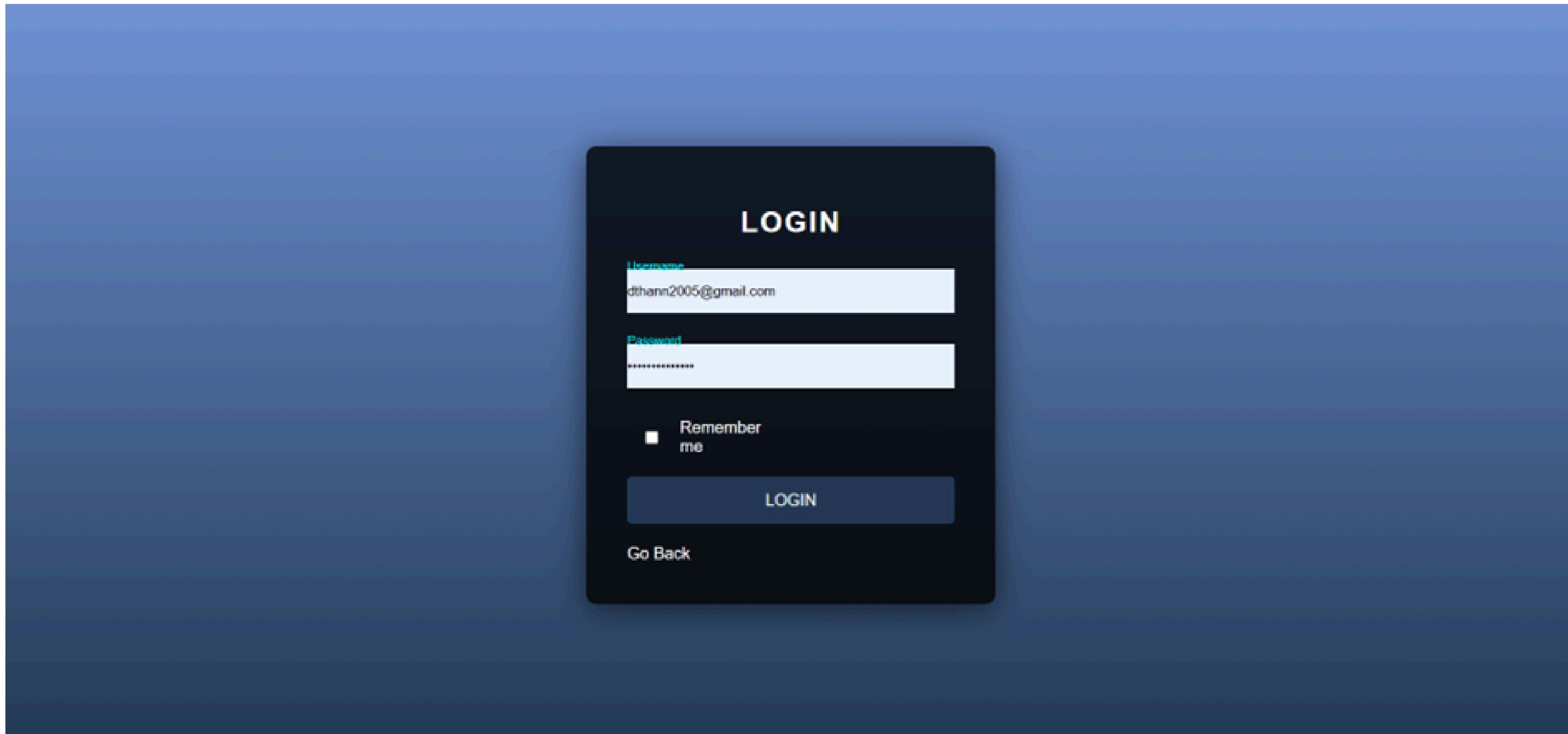
Chi Tiết Hóa Đơn

Thêm Mới

#	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Hình Ảnh	Số Lượng	Đơn Giá	Mã Loại	Trạng Thái	Chức Năng
1	A001	Adidas Samba OG Đế Cao		200	990.000 VND	1	Hiển Thị	
2	A002	Adidas Superstar		250	100.000 VND	1	Hiển Thị	
3	A003	Adidas Yeezy 350		300	50.000 VND	1	Hiển Thị	
4	N001	Jordan 1 Retro High OG		2150	900.000 VND	2	Hiển Thị	
5	N002	Nike Air Force 1		200	350.000 VND	2	Hiển Thị	

4.1.1. Một số giao diện người dùng và chức năng cụ thể

3. Giao diện trang đăng nhập



Ảnh 3.1. Giao diện trang đăng nhập của amin

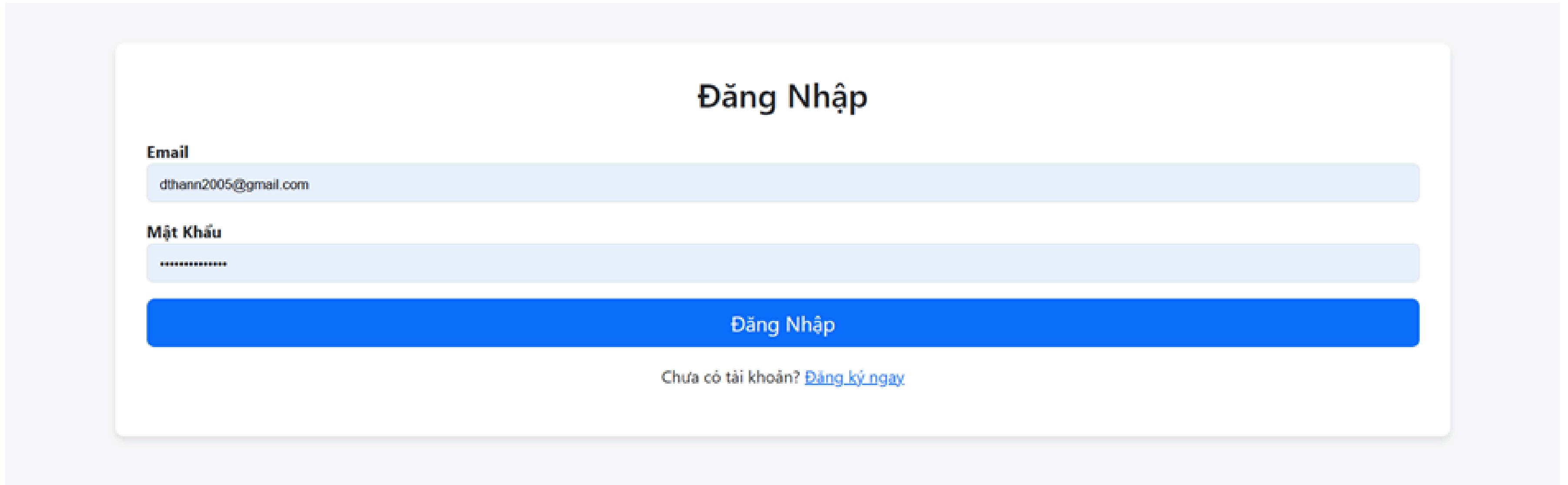
Đăng Nhập

Email
dthann2005@gmail.com

Mật Khẩu

Đăng Nhập

Chưa có tài khoản? [Đăng ký ngay](#)



Ảnh 3.2. Giao diện trang đăng nhập của người dùng